

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày 12 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hảo và ông Phạm Phước Cường.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, Hội trường Ủy ban nhân dân phường NS, thành phố K xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Hoàng K (tên gọi khác **KS**), sinh ngày 05/01/1984, tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 21, khóm VP, phường NS, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn R và bà Mai Thị Mai L.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/08/2001, bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 26/9/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã K (nay là thành phố K) kết án 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố K (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Văn R, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ 21, khóm VP, phường NS, thành phố K, tỉnh An Giang

(có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn Số **V** (vắng mặt);
- Ông Trần Minh **Q** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/02/2023, vào khoảng 13 giờ, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố K đến khu vực tổ 2, khóm **H**, phường **VM**, thành phố K thì thấy Lê Hoàng **K** điều khiển xe moto biển số 67E1 – 211.54 dừng trước quán café “Minh Kỳ” có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ 01 bao thuốc lá hiệu Hero, bên trong là túi nhựa hàn kín chưa tinh thể rắn màu trắng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) Phong bì được niêm phong ghi vụ số 13/KL-KTHS (MT-GT) ngày 13 tháng 02 năm 2023, có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ấy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S, màu xanh, số imei 1: 352233111277845; số imei 2: 352234111277843 cùng sim điện thoại Viettel số 8984, 04800, 03871, 35709 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 (một) xe mô tô hiệu Future, màu nâu, biển số: 67E1-211.54, số khung 023387, số máy 3023417 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

Căn cứ Kết luận giám định số 13/KL-KTHS (MT-GT) ngày 03/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang ghi nhận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin khối lượng 10.0395g.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K khởi tố, tạm giam Lê Hoàng **K** để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSNDCTĐ-HS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Lê Hoàng **K** về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tại phiên tòa,

Chủ tọa công bố lời khai của người làm chứng. Công bố giám định số 13/KL-KTHS (MT-GT) ngày 03/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng*”

trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng **K** từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo nghiện ma túy, nghề nghiệp không ổn định nên đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng các điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, b, c khoản 2; các điểm a,b,c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo.
- Trả cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S
- Trả cho ông Lê Văn **R** 01 (một) xe mô tô hiệu Future, màu nâu, biển số: 67E1-211.54.

Trường hợp: Bị cáo **K** khai ma túy được cho bởi người bạn tên Thắng sinh sống ở Campuchia nên không có điều kiện xác minh, làm việc. Đề nghị, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng công bố. Bị cáo thống nhất với các ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, để sớm quay về hòa nhập xã hội, chăm lo gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử

của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Xét thấy lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa là phù hợp nhau về thời gian, địa điểm và diễn biến về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Ngoài ra, lời khai nhận của bị cáo còn phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 01/02/2023, tại khu vực tổ 2, khóm H, phường VM, thành phố K (trước quán café “Minh Kỳ”) Lê Hoàng K đã có hành vi tàng trữ chất ma túy, loại Methamphetamin khối lượng 10.0395g với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố K bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Lê Hoàng K đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù (tội phạm nghiêm trọng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do đó, cần xử phạt bị cáo thật nghiêm để có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Lê Hoàng K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép 10.0395 gam Methamphetamin để sử dụng với lỗi cố ý; xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 02/08/2001, bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”. Ngày 26/9/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã K (nay là thành phố K) kết án 07 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” với thời hạn 24 tháng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, có trình độ hiểu biết

pháp luật kém. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hiện nay trên địa bàn thành phố K các tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, các đối tượng ngày càng sử dụng nhiều các thủ đoạn tinh vi, nguy hiểm, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương và phát sinh ngày càng nhiều các loại tội phạm khác. Do đó, buộc bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nên đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Tại phiên tòa, bị cáo khai điện thoại Samsung Galaxy A20S không sử dụng vào việc phạm tội; bên cạnh đó, tại biên bản kiểm tra điện thoại lập do Công an phường VM lập ngày 01/02/2023 không thể hiện bị cáo sử dụng điện thoại nêu trên vào mục đích phạm tội nên xét trả lại cho bị cáo. Đối với xe mô tô biển số 67E1 – 211.54, tại phiên tòa bị cáo khai chiếc xe là mượn từ ông Lê Văn R. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa ông Lê Văn R trình bày xe là của ông R (đứng tên chủ sở hữu xe) cho bị cáo K mượn để sinh hoạt hằng ngày; không biết K sử dụng xe khi mang theo ma túy, đây là phương tiện duy nhất trong gia đình để mưu sinh nên ông R xin nhận lại xe. Xét trả lại cho ông R xe mô tô biển số 67E1 – 211.54.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo K khai ma túy được cho bởi người bạn tên Thắng sinh sống ở Campuchia nên không có điều kiện xác minh, làm việc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng **K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Lê Hoàng **K** 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày ngày 01/02/2023 (ngày một, tháng hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: các điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, b, c khoản 2; các điểm a,b,c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phong bì được niêm phong ghi vụ số 13/KL-KTHS (MT-GT) ngày 13 tháng 02 năm 2023, có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ấy;

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S, màu xanh, số imei 1: 352233111277845; số imei 2: 352234111277843 cùng sim điện thoại Viettel số 8984, 04800, 03871, 35709 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong);

- Trả lại cho ông Lê Văn **R**: 01 (một) xe mô tô hiệu Future, màu nâu, biển số: 67E1-211.54, số khung 023387, số máy 3023417 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố châu Đốc và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Hoàng **K** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát TP. K;
- Nhà Tạm giữ TP. K;
- Thi hành án DS TP. K;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tiên